



TRACODI

Số: 12/2026/TTĐH-HĐQT-TCĐ

No.: 12/2026/TTĐH-HĐQT-TCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 06, 2026

TỜ TRÌNH PROPOSAL

V/v: Thông qua giao dịch với các bên liên quan được nêu tại thuyết minh Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024

Re: Approval of related-party transactions stated in the footnotes of the 2024 Audited Financial Statements

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi
Respectfully to: Shareholders of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and the Law on amendments to Law on Enterprises No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 12/2025 ngày 23/12/2025 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 30);
Pursuant to the Charter of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders through collecting shareholders' written opinions in December on December 23, 2025 (amended and supplemented for the 30th time);

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn bộ các giao dịch giữa Công ty và người có liên quan (theo định nghĩa được quy định tại pháp luật hiện hành) được nêu tại thuyết minh Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 như sau:

The Board of Directors of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval of all transactions between the Company and related parties (as defined by current laws) stated in the Notes to the Audited Financial Statements for 2024 as follows:



Handwritten signature or mark.

1. Danh sách các hợp đồng, giao dịch có giá trị giao dịch từ 35% trở lên trên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm thực hiện giao dịch: (Không có)

List of contracts and transactions with a transaction value of 35% or more of the total asset value of the Company's assets recorded in the most recent financial statements at the time of the transaction: (None)

2. Danh sách các hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm thực hiện giao dịch giữa Công ty và cổ đông Công ty sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại thời điểm thực hiện giao dịch hoặc người có liên quan của cổ đông đó: (Không có)

List of contracts, loans, and asset sales with a value exceeding 10% of the total asset value of the Company's assets recorded in the most recent financial statements at the time of the transaction between the Company and a shareholder of the Company owning 51% or more of the total number of voting shares at the time of the transaction or a related party of that shareholder: (None)

3. Đối với giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2024 thuộc thẩm quyền của HĐQT đã được công bố thông tin theo quy định: (Chi tiết tại Phụ lục 12.1 đính kèm).
For transactions with related parties in 2024 under the authority of the Board of Directors that have been disclosed in accordance with regulations: (Details in attached Appendix 12.1).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Trân trọng.

Sincerely,

Nơi nhận/Recipients:

- ĐHCĐ/GMS

- Lưu: VP HĐQT/Filing: BOD's Office

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS**

CHỦ TỊCH / CHAIRMAN



Nguyễn Thanh Hùng



PHỤ LỤC 12.1 - DANH SÁCH GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN NĂM 2024
APPENDIX 12.1 - LIST OF TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES IN 2024

(Đính kèm Tờ trình số 12/2026/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 06/07/2026)
(Attached to Proposal No 12/2026/TTDH-HDQT-TCD dated July 06, 2026)

STT No	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company	Thông tin pháp lý (Số đăng ký doanh nghiệp, CCCD) / Legal Information (Enterprise Registration Number, Citizen Identification Card - CIC)	Số Nghị quyết HĐQT hoặc ĐHĐCĐ / Quyết định của ĐHĐCĐ / HĐQT thông qua và ngày ban hành Resolution No of the BOD or General Meeting of Shareholders/Decision of the General Meeting of Shareholders/BOD approved and date of issuance	Tổng giá trị giao dịch chưa thuế GTGT (đơn vị tính: đồng) Total transaction value excluding VAT (unit: VND)	Nội dung giao dịch Transaction content
1	Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital Bamboo Capital Group Joint Stock Company	Công ty mẹ và là tổ chức liên quan của người nội bộ Công ty, cổ đông lớn/ The parent company and affiliated organization of the company's insiders, major shareholders	ĐKKD/NSH No: 0311315789 Ngày cấp/ Date of issue: 11/7/2011 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT TP HCM/HCMC DPI	73/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 05/10/2023 73/2023/NQ-HĐQT-TCD dated October 5th, 2023	33.120.239.000	Nhận tiền vay (Loan Transfer)
					12.360.000.000	Hoàn trả tiền vay (Loan repayment)
					5.417.852.058	Thanh toán lãi vay (Loan interest payment)
					5.097.294.480	Lãi vay phát sinh (Accrued loan interest)
				83/2019/NQ-TTHĐQT-TCD ngày 17/12/2019 (83/2019/NQ-TTHĐQT-TCD dated December 17, 2019)	8.653.143.228	Thanh toán phí tư vấn (Consulting fee payment)
				25/2020/NQ-HĐQT-TCD ngày 22/06/2020 (25/2020/NQ-HĐQT-TCD dated June 22, 2020)	5.760.000.000	Phí tư vấn phát sinh (Accrued consulting fees)

2	Công ty cổ phần BCG Land <i>BCG Land Joint Stock Company</i>	Tổ chức liên quan của người nội bộ Công ty/ <i>Affiliated organization of the company's internal persons</i>	ĐKKD/ NSH No: 314922132 Ngày cấp/Date: 15/03/2018 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT TPHCM/ HCM DPI	96/2022/NQ-HĐQT-TCD ngày 01/11/2022 <i>(Resolution No 96/2022 of BOD dated November 1, 2022)</i>	296.296.296	Phí thuê xe <i>(Car rental)</i>
3	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang <i>Antraco Joint Venture Company Ltd</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	ĐKKD/ NSH No: 1600175162 Ngày cấp/ Date of issue: 20/9/1994 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KH & Đầu tư Tỉnh An Giang/An Giang DPI	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023 <i>(Resolution No 56/2023 of BOD dated August 11, 2023)</i>	32.000.000.000	Hoàn tạm ứng hợp đồng cung cấp vật tư <i>(Refund of contract advance for supply of materials)</i>
					33.000.000.000	Tạm ứng hợp đồng cung cấp vật tư <i>(Contract advance for supply of materials)</i>
					36.450.476.155	Cổ tức <i>(Dividend)</i>
4	Công ty cổ phần Điện gió BCG Khai Long 1 <i>BCG Khai Long 1 Wind Power Joint Stock Company</i>	Tổ chức liên quan của người nội bộ Công ty <i>Affiliate of the company</i>	ĐKKD/NSH No: 2001279358 Ngày cấp/ Date of issue: 17/11/2017 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT Tỉnh Cà Mau/Cà Mau DPI	041/2022/NQ-HĐQT-TCD ngày 14/01/2022 <i>(Resolution No 041/2022 of BOD dated January 14, 2022)</i>	58.966.000.000	Hoàn trả tạm ứng <i>(Refund of advance)</i>
					1.956.925.613	Thanh toán khối lượng thi công dự án Eximbank Phan Văn Trị <i>(Payment for construction work of Eximbank Phan Văn Trị project)</i>
					2.426.925.613	Khối lượng thi công Eximbank Phan Văn Trị <i>(Construction volume for Eximbank Phan Văn Trị project)</i>
					1.412.046.507	Thanh toán khối lượng thi công Eximbank Tân Uyên <i>(Payment for construction volume of Eximbank Tân Uyên)</i>
					2.926.971.762	Khối lượng thi công Eximbank Tân Uyên <i>(Construction volume for Eximbank Tân Uyên project)</i>
					3.304.050.948	Thanh toán khối lượng Eximbank Phước Long <i>(Payment for the construction volume of the Eximbank Phuoc Long project)</i>

5

Công ty TNHH Tracodi
E&C (nay là Công ty
TNHH EcoBuild)/
Tracodi E&C Company
Limited (currently name
EcoBuild Company
Limited

Công ty con
Subsidiary company

ĐKKD/NSH No:
0317828674
Ngày cấp/ Date of issue:
11/05/2023
Nơi cấp/ Place of issue: Sở
KHĐT TP HCM/ HCMC
DPI

56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày
11/08/2023
(Resolution No 56/2023 of BOD
dated August 11, 2023)

2.038.401.336	Khối lượng thi công Eximbank Phước Long (Construction volume of the Eximbank Phước Long project)
729.669.493	Thanh toán khối lượng thi công Eximbank Thị Nghè (Payment for the construction volume of the Eximbank Thi Nghe project)
2.819.604.816	Khối lượng thi công Eximbank Thị Nghè (Construction volume of the Eximbank Thị Nghè project)
3.964.391.375	Thanh toán khối lượng thi công Eximbank Lê Văn Sĩ (Payment for the construction volume of the Eximbank Lê Văn Sĩ project)
3.475.974.599	Khối lượng thi công Eximbank Lê Văn Sĩ (Construction volume of the Eximbank Lê Văn Sĩ project)
2.071.172.706	Khối lượng thi công Eximbank Sư Vạn Hạnh (Construction volume of the Eximbank Sư Vạn Hạnh project)
8.663.790.000	Thanh toán khối lượng thi công trùng tu BOT 830 (Payment for the construction volume of the BOT 830 restoration project)
12.141.304.414	Khối lượng thi công trùng tu và quản lý BOT 830 (Construction volume for the restoration and management of the BOT 830 project)
10.520.000.000	Thanh toán chi phí dự án King Crow infinity (Payment for the King Crow Infinity project costs)
6.750.000.000	Hoàn tạm ứng hợp đồng dự án King Crow Infinity (Repayment of advance King Crown Infinity Project)

30/1
CÔ
CÔ
ĐÔI
TR

145.592.571	Thanh toán chi phí dự án King Crow infinity (Payment for the King Crow Infinity project costs)
57.694.694	Chi phí quản lý dự án phát sinh (Project Management fees)
30.809.487.994	Thanh toán các hợp đồng thi công, cung cấp hàng hóa, dịch vụ dự án Malibu (Payment for the construction, goods supply, and services contracts of the Malibu project)
1.700.000.000	Thanh toán chi phí quản lý dự án (Payment for project management costs)
208.741.050	Chi phí quản lý dự án Malibu (Malibu's project management fees)
1.700.000.000	Chi phí quản lý dự án (Project management costs)
5.134.723.000	Thanh toán chi phí thực hiện dự án khu dân cư Đức Thịnh (Payment for the implementation costs of the Duc Thinh residential project)
8.968.383.669	Khối lượng thi công dự án khu dân cư Đức Thịnh (Contruction volumn for Duc Thinh residential project)
33.000.000	Hợp đồng thuê xe (Car rental contract)
70.000.000	Hợp đồng hợp tác - liên kết (tiền thuê nhà) (Cooperation contract (Rental payment))
261.620.048	Chi phí quản lý (Management fees amount)
1.220.840.594	Thanh toán chi phí thực hiện dự án PG Bank Đồng Nai (Payment for the contruction volum of the PG Bank Dong Nai Project)
4.736.477.767	Khối lượng thi công dự án PG Bank (Contruction volumn of the PG Bank Dong Nai project)

					2.153.561.585	Khối lượng thi công dự án PG Bank Đức Hòa (Construction volumn of the PG Bank Duc Hoa proiect)
					209.735.562.069	Thanh toán tiền các hợp đồng dự án Malibu (Payment for the contract amounts of the Malibu projects)
					68.585.860.467	Khối lượng thi công, cung cấp hàng hóa, dịch vụ dự án Malibu (Construction volume, goods supply, and services for the Malibu project)
					7.070.856.223	Thanh toán tiền hợp đồng các dự án Hội An Do'r (Payment for the contract amounts of the Hội An Do'r projects)
					3.100.828.765	Khối lượng thi công, cung cấp hàng hóa, dịch vụ dự án Hội An Do'r (Construction volume, goods supply, and services for the Hội An Do'r project)
					55.045.307.385	Thanh toán tiền hợp đồng các dự án Kingcrown Infinity (Payment for the contract amounts of the Kingcrown Infinity projects)
					31.672.787.706	Khối lượng thi công, cung cấp hàng hóa, dịch vụ dự án Kingcrown Infinity (Construction volume, goods supply, and services for the Kingcrown Infinity project)
					70.548.000	Hàng hóa dịch vụ (Goods and services)
					18.225.000	Thanh toán hàng hóa dịch vụ (Payment for purchase goods and services)
					102.702.600	Cung cấp và lắp đặt 12 thang máy PLHĐ: Bổ sung giá trị thi công hợp đồng số 02/2020/TRACODI-TCDT (Supply and installation of 12 elevators, PLHĐ: Additional construction value for contract No 02/2020/TRACODI-TCDT)

348
NG
i Ph
WY
AC
f-T

Công ty cổ phần Đầu tư
và Thương mại Shuaa
*Shuaa Investment
and Trading Joint Stock
Company*

Tổ chức liên quan
người nội bộ Công ty
Subsidiary company

ĐKKD/NSH No:
0315989450
Ngày cấp/ Date of issue:
30/10/2019
Nơi cấp/ Place of issue: Sở
KHĐT TPHCM/ HCMC DPI

56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày
11/08/2023
(Resolution No 56/2023 of BOD
dated August 11, 2023)

57.296.085	Cung cấp thiết bị IT Server switch PLHĐ điều chỉnh giá hợp đồng số 0110/2021/HĐMHH/TCD-TCĐT (Supply of IT equipment - Server switch PLHĐ: Price adjustment for contract No 0110/2021/HĐMHH/TCD-TCĐT)
401.583.221	Cung cấp Switch wifi PLHĐ điều chỉnh giá hợp đồng số 1711/2021/HĐMHH/AVTECH/TCD-TCĐT (Supply of Wi-Fi switches PLHĐ: Price adjustment for contract No 1711/2021/HĐMHH/AVTECH/TCD-TCĐT)
80.113.698	Lắp đặt và cấu hình IT PLHĐ điều chỉnh giá hợp đồng số 0704/2022/HĐCCLĐ/AVTECH/TCD-TCĐT (Installation and configuration of IT PLHĐ: Price adjustment for contract No 0704/2022/HĐCCLĐ/AVTECH/TCD-TCĐT)
(86.079.000)	Cung cấp lắp đặt máy phát điện hạ tầng 1600KVA cùng hệ bơm dầu, cách âm, thoát khí PLHĐ điều chỉnh VAT hợp đồng số 2510/2021/HĐCCLĐ-STDT/TCD-TCĐT (Supply and installation of a 1600KVA generator with oil pump system, soundproofing, and exhaust system PLHĐ: VAT adjustment for contract No 2510/2021/HĐCCLĐ-STDT/TCD-TCĐT)
11.786.313	Cung cấp và lắp đặt cửa sắt chống cháy PLHĐ05: Bổ sung giá trị (Supply and installation of fireproof steel doors PLHĐ05: Value addition)
(840.000)	Điều chỉnh vật liệu hoàn thiện trạm điện 1 (Adjusting the finishing materials of Substation 1)

						(338.696.672) Điều chỉnh thiết kế thi công mái che và lam trang trí - cảnh quan nhà hàng tầng 2 zone 6 (Adjusting the design and construction of the canopy and decorative louvers – landscape of the restaurant on the 2nd floor, Zone 6)
					1.201.222.754	1.201.222.754 Phụ lục Bổ sung VO 16, 17, 18, 19 hợp đồng 1501/2021/HĐTC/TCD-TCDT (Appendix Supplementing VO 16, 17, 18, 19 of Contract 1501/2021/HĐTC/TCD-TCDT)
					350.310.237	350.310.237 Phát sinh một số hạng mục hoàn thiện, nội thất các căn 2 phòng ngủ và tháo dỡ, sản xuất lắp đặt lại vách đầu giường và đèn trang trí do nước chảy từ trần làm hư hại hợp đồng 2009/2021/HĐTC/TCD-TCDT (Emergence of additional items for the finishing and interior works of the 2-bedroom units, including the removal, manufacturing, and reinstallation of the headboards and decorative lighting due to damage caused by water leakage from the ceiling, Contract 2009/2021/HĐTC/TCD-TCDT)
7	Công ty TNHH Indochina Hoi An Beach Villas Indochina Hoi An Beach Villas Comany Limited	Tổ chức liên quan người nội bộ Công ty Subsidiary company	ĐKKD/NSH No: 4000435375 Ngày cấp/ Date of issue: 22/02/2006 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT Quảng Nam/ Quang Nam DPI	30/2018/BB-HĐQT-TCD ngày 18/06/2018 30/2018/BB-HĐQT-TCD, dated June 18th, 2018	160.352.613.789	160.352.613.789 Khối lượng thi công dự án Malibu (Construction volume of the Malibu project)
					328.000.000.000	328.000.000.000 Thanh toán khối lượng thi công (Payment for construction volume)
				24/2024/NQ-HĐQT-TCD ngày 21/05/2024 24/2024/NQ-HĐQT-TCD dated May 21, 2024	70.000.000.000	70.000.000.000 Hợp tác kinh doanh (Business cooperation)
					2.117.260.274	2.117.260.274 Lãi hợp tác kinh doanh (Business cooperation profit)
					757.949.363	757.949.363 Doanh thu quản lý, duy tu BOT 830 (Regular management and maintenance)

8	Công ty TNHH BOT ĐT 830 (BOT DT 830 Co., Ltd)	Tổ chức liên quan người nội bộ Công ty (Subsidiary company)	ĐKKD/NSH No: 1101834236 Ngày cấp/ Date of issue: 27/10/2016 Nơi cấp/ Place of issue: Sở kế hoạch đầu tư Long An/Long An DPI	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023 (Resolution No 56/2023 of BOD dated August 11, 2023)	3.069.576.984	Thu tiền phí quản lý, duy tu BOT 830 (Collecting regular management and maintenance fees of BOT 830)
					2.213.249.482	Doanh thu quản lý, duy tu BOT 830 (Regular management and maintenance)
					747.593.572	Thu tiền phí quản lý, duy tu BOT 830 (Collecting management and maintenance fees of BOT 830)
					19.642.872.321	Khối lượng thi công trung tu BOT 830 (Construction volume of BOT 830 repair and rehabilitation)
					18.760.728.705	Thu tiền trùng tu BOT 830 (Collecting from restoration of BOT 830)
9	Công ty Taxi Việt Nam Vietnam Taxi Co., Ltd.	Công ty con (Subsidiary company)	ĐKKD/NSH No: 0301465425 Ngày cấp/ Date of issue: 24/10/2008 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KH & Đầu tư TPHCM/ HCMC DPI	19/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 30/03/2023 (Resolution No 19/2023 of BOD dated March 30, 2023)	2.889.506.000	Tạm ứng hợp đồng thi công xây dựng sửa chữa mái (Advance payment for the roof repair construction contract)
					43.797.269	Phí dịch vụ (Service fee)
					27.610.600	Thanh toán phí dịch vụ (Payment of service fee)
					1.200.000.000	Hoàn trả tạm ứng hợp đồng thi công xây dựng sửa chữa mái (Repayment advance for the roof repair construction contract)
10	Công ty cổ phần Thăng Phương Thang Phuong Joint Stock Company	Tổ chức liên quan người nội bộ Công ty Subsidiary company	ĐKKD/NSH No: 0304371285 Ngày cấp/ Date of issue: 25/04/2006 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KH & Đầu tư TPHCM/HCMC DPI	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023 Resolution No 56/2023 of BOD dated August 11, 2023	28.241.161.644	Lãi hợp tác kinh doanh (Business cooperation profit)
					20.500.000.000	Thu tiền lãi hợp tác kinh doanh (Collecting business cooperation profit)
11	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA	Tổ chức liên quan người nội bộ Công ty	ĐKKD/NSH No: 30GP/KDBH Ngày cấp/ Date of issue: 28/02/2005	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023	477.179.501	Phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự, vật chất, sức khỏe (Insurance premiums for liability, property, and health coverage)

11	A.4.4 Insurance Corporation	người nội bộ Công ty Subsidiary company	28/02/2003 Nơi cấp/ Place of issue: Bộ Tài chính/Minister of Finance	Resolution No 56/2023 of BOD dated August 11, 2023	419.277.190	Thanh toán phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự, vật chất, sức khỏe (Payment of insurance premiums for liability, property, and health coverage)
12	Công ty cổ phần Du lịch Casa Marina Resort Casa Marina Resort Travel JSC	Tổ chức liên quan người nội bộ Công ty Subsidiary company	ĐKKD/NSH No: 4101483255 Ngày cấp/ Date of issue: 16/03/2017 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT tỉnh Bình Định/ Bình Dinh DPI	56/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2023 Resolution No 56/2023 of BOD dated August 11, 2023	27.500.000	Dịch vụ cho thuê phòng (Room rental service)
					143.374.976	Thanh toán tiền thuê phòng (Payment for room rental)
					4.053.000	Dịch vụ phát sinh (Incidental services)
					389.244.002	Chi phí điện phát sinh tại dự án (Incidental electricity costs at the project)
					13.100.000.000	Thu tiền tạm ứng dự án Casa 2 (Collecting the advance for the contract of Casa 2 project)
					7.900.000.000	Hoàn trả tạm ứng (Repayment of advance)
13	Công ty TNHH Một thành viên Đá Suối Kiệt (Suoi Kiet Stone One Member Company Limited)	Tổ chức liên quan người nội bộ Công ty (Subsidiary company)	ĐKKD/NSH No: 0315080425 Ngày cấp/ Date of issue: 01/06/2008 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT Tỉnh Bình Thuận/Binh Thuan DPI	34/2024/NQ-HĐQT-TCD ngày 25/06/2024; 44/2024/NQ-HĐQT-TCD ngày 08/08/2024 (Resolution No 34/2024 of BOD dated June 25, 2024 Resolution No 44/2024 of BOD dated August 8, 2024)	121.487.000.000	Chuyển tiền hợp tác kinh doanh (Transfer of business cooperation funds)
					38.000.000.000	Hoàn trả tiền hợp tác kinh doanh (Repayment business cooperation)
					29.558.116.984	Tạm ứng thi công dự án mỏ đá Núi Kiệt (Advance payment for the Nui Kiet Project contruction contract)
14	Công ty TNHH Đầu Tư và Phát Triển Năng Lượng Thành Nguyên Thanh Nguyen Energy Investment and Development Company Limited	Công ty liên doanh liên kết (Affiliated Company)	ĐKKD/NSH No: 5901023749 Ngày cấp/ Date of issue: 04/12/2015 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai/ Gia Lai DPI	34/2024/NQ-HĐQT-TCD ngày 25/06/2024 (34/2024/NQ-HĐQT-TCD dated June 25, 2024)	9.160.982.715	Thanh toán tiền thi công dự án Krong Pa 2 (Payment for contruction volumn of Kong Pa 2 project)
				Hợp đồng HĐ13/2019/HĐTX-TCD ngày 27/2/2019 Contract: No. HĐ13/2019/HĐTX-TCD dated February 27, 2019	58.500.000	Hợp đồng cho thuê xe Car rental contract

15	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Trường Thành Đại Nam <i>Security Truong Thanh Dai Nam Security Services Co., Ltd.</i>	Bên có liên quan với Người nội bộ <i>(Parties related to Insiders)</i>	ĐKKD/NSH No: 0312727337 Ngày cấp/ Date of issue: 07/04/2014 Nơi cấp/ Place of issue: Sở Tài Chính TP.HCM	+ HĐ 24/2023 ngày 08/10/2023 + HĐ 21/2023 ngày 15/07/2023 và PL01 ngày 03/10/23 + HĐ 30/2020-HĐVBV ngày 20/11/2020 + HĐ 10.12/2015/HDDVBV ngày 01/05/2015 & PL 09.12/2015 ngày 31/05/2024 <i>Contract No. 24/2023 dated October 8, 2023</i> <i>Contract No. 21/2023 dated July 15, 2023 and Appendix No. PL01 dated October 3, 2023</i> <i>Contract No. 30/2020-HĐVBV dated November 20, 2020</i> <i>Contract No. 10.12/2015/HDDVBV dated May 1, 2015 and Appendix No. 09.12/2015 dated May 31, 2024</i>	605.600.000	Phí dịch vụ bảo vệ <i>Security service fees</i>
16	Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Dịch Vụ Helios <i>Helios Investment and Services Joint Stock Company</i>	Bên có liên quan với Người nội bộ <i>(Parties related to Insiders)</i>	ĐKKD/NSH No: 0311656651 Ngày cấp/ Date of issue: 2012-03-22 Nơi cấp/ Place of issue: Sở Tài Chính TPHCM	53/2024/NQ-HĐQT-TCD ngày 19/09/2024 <i>Resolution No. 53/2024/NQ-HĐQT-TCD dated September 19, 2024</i>	11.947.643.836	Lãi Hợp tác kinh doanh <i>Profit from Business Cooperation</i>
					17.250.893.832	Thanh toán lãi Hợp tác kinh doanh và Lãi trái phiếu <i>Payment of Business Partnership Interest and Bond Interest</i>
					8.701.369.863	Lãi trái phiếu đầu tư <i>Interest on investment bonds</i>
					217.982.162	Chi phí điện nước phục vụ thi công Dự án Kingcrown Infinity <i>Electricity and water costs for the construction of the Kingcrown Infinity Project.</i>

17	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang <i>Gia Khang Investment Trading and Service Joint Stock Company</i>	Bên có liên quan với Người nội bộ <i>(Parties related to Insiders)</i>	ĐKKD/NSH No: 0313758024 Ngày cấp/ Date of issue: 2016-04-14 Nơi cấp/ Place of issue: Sở Tài Chính TPHCM- Phòng đăng ký kinh doanh	53/2024/NQ-HĐQT-TCD ngày 19/09/2024 <i>Resolution No. 53/2024/NQ-HĐQT-TCD dated September 19, 2024</i>	86.110.932.025	Khối lượng thi công Hợp đồng tổng thầu số 01/2020/HĐTC/TCD-GK ngày 31/08/2020 Dự án KingCrown Infinity <i>Construction volume under General Contractor Contract No. 01/2020/HĐTC/TCD-GK dated August 31, 2020, KingCrown Infinity Project</i>
					55.338.465	Chi phí điện nước phục vụ thi công Dự án KingCrown Infinity <i>Electricity and water costs for the construction of the KingCrown Infinity Project.</i>
					635.901.853.667	Thanh toán theo Hợp đồng tổng thầu số 01/2020/HĐTC/TCD-GK ngày 31/08/2020 Dự án KingCrown Infinity <i>Construction volume under General Contractor Contract No. 01/2020/HĐTC/TCD-GK dated August 31, 2020, KingCrown Infinity Project</i>
					297.447.000.000	Hoàn trả tiền tạm ứng thi công công trình <i>Refund of advance payment for construction work.</i>
					146.807.481	Thanh toán chi phí điện nước phục vụ thi công Dự án KingCrown Infinity <i>Payment of electricity and water costs for construction of the KingCrown Infinity Project.</i>
				Hợp đồng 2004/2024/HĐVT/GK-TCD ngày 20/04/2024 <i>Contract No. 2004/2024/HĐVT/GK-TCD dated April 20, 2024</i>	36.780.000.000	Nhận tiền vay <i>(Loan Transfer)</i>
					36.780.000.000	Hoàn trả tiền vay <i>(Loan repayment)</i>
					447.406.027	Lãi vay phát sinh <i>(Accrued loan interest)</i>
					447.406.027	Thanh toán lãi vay <i>(Loan interest payment)</i>
				53/2024/NQ-HĐQT-TCD ngày 19/09/2024 <i>Resolution No. 53/2024/NQ-HĐQT</i>	5.742.002.713	Lãi Hợp tác kinh doanh <i>Profit from Business Cooperation</i>
					177.529.250.000	Hoàn trả tiền hợp tác kinh doanh <i>(Repayment business cooperation)</i>

				RESOLUTION NO. 53/2024/NQ-HĐQT-TCD dated September 19, 2024	42.202.033.245	Thanh toán lãi Hợp tác kinh doanh <i>Interest payment for business cooperation.</i>
18	Công Ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Cồn Bắp <i>Con Bap Ecotourism Company Limited</i>	Bên có liên quan với Người nội bộ <i>(Parties related to Insiders)</i>	ĐKKD/NSH No: 4000491891 Ngày cấp/ Date of issue: 2008-05-07 Nơi cấp/ Place of issue:Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng	53/2024/NQ-HĐQT-TCD ngày 19/09/2024 <i>Resolution No. 53/2024/NQ-HĐQT-TCD dated September 19, 2024</i>	46.956.575	Chi phí điện phục vụ thi công Dự án Hội An D'or <i>Electricity costs for construction of the Hoi An D'or Project.</i>
					19.500.000.000	Thanh toán theo Hợp đồng tổng thầu số 01/2020/HĐNT/CB-TRACODI ngày 21/9/2020 Dự án Hội An D'or <i>Payment under General Contractor Contract No. 01/2020/HĐNT/CB-TRACODI dated September 21, 2020, Hoi An D'or Project</i>
					46.906.250.000	Hoàn trả tiền tạm ứng thi công công trình <i>Refund of advance payment for construction work</i>
19	Công ty CP BCG Financial <i>BCG Financial Joint Stock Company</i>	Cùng Công ty mẹ - CTCP Tập đoàn Bamboo Capital <i>(Same Parent Company - Bamboo Capital Group JSC)</i>	ĐKKD/NSH No: 0316951788 Ngày cấp/ Date of issue: 2021-08-18 Nơi cấp/ Place of issue: Sở Tài Chính TP.HCH	08/2022/NQ-HĐQT-TCD ngày 20/01/2022 <i>Resolution No. 08/2022/NQ-HĐQT-TCD dated January 20, 2022</i>	200.000.000.000	Thu tiền góp vốn Hợp tác kinh doanh <i>Collecting capital contributions for business cooperation.</i>
					23.662.615.500	Nhận tiền lãi Hợp tác kinh doanh <i>Business cooperation profit</i>
					10.932.602.740	Lãi Hợp tác kinh doanh phát sinh <i>Business cooperation profit</i>
20	Công Ty Cổ Phần Herb Solar <i>Herb Solar Joint Stock Company</i>	Bên liên quan với Người nội bộ của Công ty mẹ <i>(Related parties to insiders of the parent company)</i>	ĐKKD/NSH No: 0316958952 Ngày cấp/ Date of issue: 2021-09-16 Nơi cấp/ Place of issue: Sở Tài Chính TP.HCM	53/2024/NQ-HĐQT-TCD ngày 19/09/2024 <i>Resolution No. 53/2024/NQ-HĐQT-TCD dated September 19, 2024</i>	1.453.000.000	Nhận thanh toán Hợp đồng 206/2021/HĐTTXD/AD1-TCD ngày 25/01/2021 - Dự án Vinawood 2 <i>Received payment for Contract 206/2021/HĐTTXD/AD1-TCD dated January 25, 2021 - Vinawood 2 Project</i>
					2.187.577.875	Lãi chậm thanh toán <i>Late payment interest</i>
21	Công Ty Cổ Phần Orchid Solar <i>Orchid Solar Joint Stock Company</i>	Bên liên quan với Người nội bộ của Công ty mẹ <i>(Related parties to insiders of the parent)</i>	ĐKKD/NSH No: 0316958430 Ngày cấp/ Date of issue:2021-09-15 Nơi cấp/ Place of issue: Sở	Hợp đồng 205/2021/HĐTTXD/AD-TCD ngày 25/01/2021 <i>Contract No. 205/2021/HĐTTXD/AD-TCD dated January 25, 2021</i>	1.957.000.000	Nhận thanh toán Hợp đồng 205/2021/HĐTTXD/AD-TCD ngày 25/01/2021 - Dự án Vinawood 1 <i>Received payment for Contract 205/2021/HĐTTXD/AD-TCD dated January 25, 2021 - Vinawood 1 Project</i>

		company)	Tài Chính TP.HCM		1.949.653.496	Lãi chậm thanh toán <i>Late payment interest</i>
22	Công Ty Cổ Phần BCG Vĩnh Long <i>Vinh Long Joint Stock Company</i>	Bên liên quan với Người nội bộ của Công ty mẹ <i>(Related parties to insiders of the parent company)</i>	ĐKKD/NSH No: 1501079965 Ngày cấp/ Date of issue: 2018-02-05 Nơi cấp/ Place of issue: Sở Tài Chính TP. Vĩnh Long	49/2024/NQ-HĐQT-TCD ngày 29/08/2024 <i>Resolution No. 49/2024/NQ-HĐQT- TCD dated August 29, 2024</i>	39.000.000.000	Nhận tiền đặt mua cổ phần <i>Received deposit for share purchase.</i>
23	Công Ty Cổ Phần Băng Dương E&C <i>(Bang Duong E&C Joint Stock Company)</i>	Bên có liên quan với Người nội bộ <i>(Parties related to Insiders)</i>	ĐKKD/NSH No:0315080425 Ngày cấp/ Date of issue: 2018-06-01 Nơi cấp/ Place of issue: Sở Tài Chính TPHCM	Số 51/2022/NQ-HĐQT-TCD ngày 07/07/2022 <i>Resolution No. 51/2022/NQ-HĐQT- TCD dated July 7, 2022</i>	350.000.000	Nhận thanh toán tiền Hợp đồng thi công Dự án Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3 <i>Received payment for the construction contract of the Phu My 3 Intensive Industrial Park Project.</i>
24	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ G8 <i>(G8 Service Joint Stock Company)</i>	Bên có liên quan với Người nội bộ <i>(Parties related to Insiders)</i>	ĐKKD/NSH No: 0316505078 Ngày cấp/ Date of issue: 2020-09-25 Nơi cấp/ Place of issue: Sở Tài Chính TPHCM	Hợp đồng: 2005/2024/HĐTC/TRACODI-G8 ký ngày 20/05/2024 <i>Contract No. 2005/2024/HĐTC/TRACODI-G8 signed on May 20, 2024</i>	402.286.127.731	Tạm ứng Hợp đồng thi công Dự án KingCrown Infinity <i>Advance payment for the KingCrown Infinity Project construction contract.</i>
				Hợp đồng: 02/2024/HĐKT/TCD-G8 ký ngày 19/03/2024 <i>Contract No. 02/2024/HĐKT/TCD- G8 signed on March 19, 2024</i>	52.419.589.500	Nhận thanh toán tiền cung ứng vật tư <i>Receive payment for supplies.</i>
					47.765.565.000	Cung ứng vật tư theo Hợp đồng mua bán <i>Supply of materials according to the Sales Contract</i>
25	Công Ty CP Phát Triển Tầm Nhìn Năng Lượng Sạch <i>Clean Energy Vision Development Joint Stock Company</i>	Bên liên quan với Người nội bộ của Công ty mẹ <i>Related parties to insiders of the parent company.</i>	ĐKKD/NSH No: 4101468169 Ngày cấp/ Date of issue: 08/07/2016 Nơi cấp/ Place of issue: Sở Tài Chính TP. Gia Lai	53/2024/NQ-HĐQT-TCD ngày 19/09/2024 <i>Resolution No. 53/2024/NQ-HĐQT- TCD dated September 19, 2024</i>	10.000.000.000	Nhận thanh toán tiền thi công Hợp đồng số 18/2020/HĐTCXD/NLS-TRACODI ngày 20/04/2020 - Dự án Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ, Bình Định <i>Received payment for construction work under Contract No. 18/2020/HĐTCXD/NLS- TRACODI dated April 20, 2020 - Phu My Solar Power Plant Project, Binh Dinh Province</i>
	Công Ty Cổ Phần Skylar	Bên liên quan với Người nội bộ của	ĐKKD/NSH No: 0316031692	53/2024/NQ-HĐQT-TCD ngày	6.379.149.855	Nhận thanh toán tiền thi công công trình <i>Receive payment for construction work.</i>

26	Skylar Joint Stock Company	Công ty mẹ Related parties to insiders of the parent company.	Ngày cấp/ Date of issue: 2019-11-21 Nơi cấp/ Place of issue: Sở Tài Chính TPHCM	19/09/2024 Resolution No. 53/2024/NQ-HĐQT- TCD dated September 19, 2024	714.380.642	Bù trừ công nợ Offsetting debts
					23.821.212.732	Khối lượng thi công công trình Construction volume
27	Công Ty TNHH Tulip Solar Tulip Solar Co., Ltd.	Bên liên quan với Người nội bộ của Công ty mẹ Related parties to insiders of the parent company.	ĐKKD/NSH No:0317260800 Ngày cấp/ Date of issue: 2022-04-21 Nơi cấp/ Place of issue: Sở Tài Chính TPHCM	Hợp đồng 324/2022/HĐTTXD/TS- TCD ký ngày 22/04/2022 Construction Contract No. 324/2022/HĐTTXD/TS-TCD signed on April 22, 2022	1.218.171.013	Nhận thanh toán tiền thi công công trình Receive payment for construction work.
					1.127.936.124	Khối lượng thi công công trình Construction volume
28	Công Ty Cổ Phần BCG Foundation BCG Foundation Joint Stock Company	Bên có liên quan với Người nội bộ (Parties related to Insiders)	ĐKKD/NSH No: 0316564443 Ngày cấp/ Date of issue: 29/10/2020 Nơi cấp/ Place of issue: Sở Tài Chính TP. HCM	Thư ngỏ vv thực hiện hoạt động xã hội (Open letter regarding the implementation of social activities)	500.000.000	Chuyển tiền hoạt động xã hội (Transfer for social activities)